

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quản lý sử dụng phí cho vay lại và  
phân trích phí bảo lãnh tại Bộ Tài chính giai đoạn 2012 - 2015**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc quản lý sử dụng phí cho vay lại và phân trích phí bảo lãnh tại Bộ Tài chính giai đoạn 2012 - 2015.*

**Điều 1.** Bộ Tài chính thực hiện thu phí cho vay lại theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ và trích một phần phí bảo lãnh theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ từ thời điểm các Nghị định này có hiệu lực thi hành. Việc quản lý, theo dõi, hạch toán kế toán và thống kê, báo cáo đối với các khoản phí thu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Bộ Tài chính sử dụng số tiền thu được từ phí cho vay lại và phí bảo lãnh được trích theo quy định tại Điều 1 Quyết định này như sau:

1. Trích 40% số tiền thu được từ phí cho vay lại và phí bảo lãnh để đưa vào Quỹ tích lũy trả nợ;

2. Số tiền 60% còn lại được sử dụng cho các mục đích sau:

a) Bổ sung kinh phí để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nợ công theo các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, gồm:

- Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác quản lý nợ công; xây dựng cơ sở dữ liệu về nợ công;

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nợ công.

b) Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý nợ công tại Bộ Tài chính có thành tích đóng góp trực tiếp cho hoạt động quản lý nợ công. Mức chi tối đa bằng một tháng lương thực hiện trong năm của đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý nợ công tại Bộ Tài chính.

c) Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ chi theo quy định tại điểm a, điểm b nêu trên, kinh phí tiết kiệm được còn lại (nếu có), đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý nợ công tại Bộ Tài chính được sử dụng cho các mục đích chi theo quy định tại điều 8 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Mức chi khen thưởng, phúc lợi tại đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý nợ công tại Bộ Tài chính tối đa không quá 3 tháng tiền lương thực hiện trong năm.

d) Số kinh phí còn lại sau khi đã sử dụng cho các nội dung trên đây được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các mục đích theo quy định.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng các khoản phí theo quy định tại Quyết định này, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Bộ Tài chính đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và Quý III năm 2015 tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cả giai đoạn 2012 - 2015, trên cơ sở đó phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế cho giai đoạn tiếp theo.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2012 và áp dụng từ năm ngân sách 2012 đến năm 2015.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). 300

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**